

Số: 310/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước
các công trình xây dựng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra công tác quản lý chất lượng, chất lượng công trình, công tác nghiệm thu các công trình quan trọng quốc gia và một số công trình quan trọng khác khi Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Điều 2. Đối tượng các công trình được Hội đồng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu

1. Công trình được Hội đồng nghiệm thu: Các công trình quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

2. Công trình được Hội đồng kiểm tra: Các công trình quan trọng khác có quy mô lớn, sử dụng kết cấu và công nghệ xây dựng đặc biệt có ảnh hưởng tới an toàn cộng đồng và an toàn môi trường được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Hội đồng kiểm tra ngoài các công trình quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Trình Thủ tướng Chính phủ thông qua danh mục công trình dự kiến tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hàng năm.

2. Kiểm tra công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và các nhà thầu.

4. Tổ chức nghiệm thu đánh giá sự tuân thủ các điều kiện để đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật đối với các công trình quan trọng quốc gia và một số công trình quan trọng khác khi Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

5. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng các công trình.

6. Ban hành quy chế hoạt động làm cơ sở để triển khai các công việc của Hội đồng và của các tổ chức, cá nhân giúp việc cho Hội đồng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng, một số Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

b) Thứ trưởng Bộ quản lý công trình chuyên ngành có liên quan;

c) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xây dựng công trình.

3. Ủy viên Thường trực Hội đồng: Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng.

4. Ngoài các thành viên nêu trên, tùy thuộc vào loại, quy mô và tính chất của từng công trình, Chủ tịch Hội đồng quyết định các thành viên khác của Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và thành viên khác theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng;

b) Ủy viên: Giám đốc Sở Xây dựng địa phương nơi xây dựng công trình; người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư xây dựng công trình; thủ trưởng cơ quan có chức năng quản lý chất lượng công trình trực thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có liên quan.

Chủ tịch Hội đồng quyết định danh sách các thành viên Hội đồng đối với từng công trình.

5. Các tổ chức, cá nhân giúp việc cho Hội đồng:

a) Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng là cơ quan thường trực của Hội đồng, có trách nhiệm tổ chức các hoạt động chuyên môn của Hội đồng, bao gồm: Đề xuất kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Tổng hợp kế hoạch hoạt động của Hội đồng, quản lý tài chính, hành chính của Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao;

b) Các tổ chuyên gia của Hội đồng gồm các chuyên gia có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm để thực hiện việc kiểm tra chất lượng công trình.

Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm trước Hội đồng và trước pháp luật về các kết luận và đánh giá của mình về chất lượng công trình xây dựng.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng và các tổ chức cá nhân liên quan giúp việc cho Hội đồng

1. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng

a) Quyền hạn

- Yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu và các bên liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng;

- Tạm dừng thi công nếu phát hiện thấy các sai phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng công trình hoặc an toàn trong thi công xây dựng công trình; yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu làm rõ và có biện pháp khắc phục sai phạm này;

- Không cho phép đưa công trình vào sử dụng nếu công trình không đảm bảo an toàn, không đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn và thiết kế được duyệt;

- Chỉ định các chuyên gia, tổ chức tư vấn trong và ngoài nước có kinh nghiệm và năng lực phù hợp để kiểm tra chất lượng, thẩm tra các vấn đề kỹ thuật và kiểm định chất lượng công trình;

b) Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các kết luận và quyết định của Hội đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng không thay thế vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia xây dựng công trình. Chủ đầu tư, các nhà thầu và các tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm khắc phục các sai phạm, nghiên cứu tiếp thu các khuyến cáo của Hội đồng và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và các pháp luật khác liên quan.

2. Các kết luận, quyết định của Hội đồng về việc đưa hạng mục công trình, công trình vào sử dụng và một số kết luận, quyết định quan trọng khác phải được đưa ra trên cơ sở thảo luận của Hội đồng theo nguyên tắc được sự đồng thuận của trên 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp không đạt được thống nhất thì Chủ tịch Hội đồng đề xuất ý kiến của Hội đồng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Kết luận của Hội đồng được dựa trên các ý kiến kết luận của tổ chuyên gia, của tổ chức tư vấn, của cơ quan chuyên môn giúp việc cho Hội đồng, hồ sơ quản lý chất lượng của công trình và các báo cáo đánh giá về chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực pháp lý đối với các ý kiến, kết luận, quyết định của Hội đồng

1. Các ý kiến nhận xét, khuyến cáo, yêu cầu, kết luận, quyết định chính thức của Hội đồng được ghi trong các văn bản của Hội đồng hoặc của các cơ quan giúp việc cho Hội đồng khi được ủy quyền.

2. Hội đồng sử dụng con dấu của Bộ Xây dựng; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng sử dụng con dấu của cơ quan này trong các hoạt động liên quan đến Hội đồng.

3. Kết luận của Hội đồng là một trong các căn cứ để chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng nhưng không thay thế trách nhiệm của chủ đầu tư và các bên liên quan về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp chủ đầu tư, các nhà thầu có ý kiến khác với các yêu cầu, kết luận, quyết định của Hội đồng thì các bên có liên quan được bảo lưu và phải có ý kiến giải trình, làm rõ. Trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất giải pháp xử lý các ý kiến khác biệt.

Điều 8. Thời hạn hoạt động của Hội đồng đối với từng công trình

Thời hạn hoạt động của Hội đồng đối với từng công trình được tính từ khi Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Hội đồng cho tới khi Hội đồng kết thúc công việc kiểm tra hoặc nghiệm thu đối với công trình đó.

Trong trường hợp công trình đã hoàn thành nhưng Hội đồng không thể nghiệm thu được do chất lượng công trình không đáp ứng được các yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng đối với công trình thì nhiệm vụ tiếp theo của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 9. Chi phí hoạt động của Hội đồng

1. Chi phí hoạt động của Hội đồng bao gồm:

a) Chi phí cho các hoạt động kiểm tra chất lượng công trình, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình;

b) Chi phí phụ cấp cho các thành viên của Hội đồng và phụ cấp cho các cá nhân, tổ chức giúp việc cho Hội đồng;

c) Chi phí thuê tổ chức Tư vấn trong và ngoài nước (khi cần thiết);

d) Chi phí mua tài liệu kỹ thuật, tham quan, khảo sát kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài; chi phí phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Chi phí văn phòng phẩm, chi phí liên lạc, chi phí trang thiết bị văn phòng và chi phí đi lại;

e) Chi phí cho các hoạt động khác của Hội đồng.

2. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng được lấy từ kinh phí ngân sách chi thường xuyên và kinh phí dự trù trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí kinh phí, phê duyệt dự toán, quyết toán và thanh toán chi phí của Hội đồng. Cơ quan thường trực có trách nhiệm lập dự toán và thanh quyết toán cho các hoạt động của Hội đồng đối với từng công trình.

Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu Nhà nước phê duyệt dự toán, quyết toán các khoản chi cho các hoạt động chung của Hội đồng bố trí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 68/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng.

2. Đối với các công trình đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho Hội đồng tổ chức nghiệm thu, kiểm tra trước đây thì Hội đồng có trách nhiệm tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 68/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi công trình được đưa vào sử dụng.

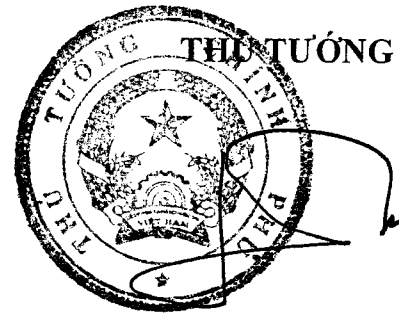
3. Đối với các công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thì các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng không thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị là chủ đầu tư công trình, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 240



Nguyễn Tấn Dũng